|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**Họ và tên HS*:* ……………………………Lớp: 2A….  | *Thứ …. ngày ….. tháng năm 2023***BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học 2022 - 2023****Môn Tiếng Việt - Lớp 2** ( Bài kiểm tra đọc ) |
| Điểm đọc | Nhận xét của giáo viên………………………..………….………………..…………………………………..………….………………..………… |
| Đọc tiếng: …Đọc thầm:… |  |

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm):**

**II. Đọc hiểu (6 điểm):**

**CÔ GIÁO MIỀN CỎ XANH**

Cô Lan là một cô giáo rất yêu nghề và nhiệt tình. Ngày nào cô không đến trường chắc chắn ngày ấy cô không vui vì vắng đi những đôi mắt long lanh như hạt sương tinh khiết, nụ cười và giọng nói của các em thơ như tiếng chim ríu rít. Cô lấy nước tưới cho những chậu hoa cảnh đang buồn vì héo queo và ví những cây hoa ấy là những đứa học trò của mình. Cô chính là nước, giúp tương lai của những đứa trẻ thêm tươi tốt, ra hoa đẹp xinh giữa cuộc đời. Được đến trường, được gần các con thân yêu của mình, cô thấy mình hạnh phúc và yêu đời nhiều hơn, tâm hồn lộng gió, man mác như giữa miền thảo nguyên đầy cỏ non xanh mơn mởn. Chưa bao giờ cô hối hận vì con đường mình đã chọn. Dẫu biết rằng, nghề giáo viên như đang gánh cả một núi áp lực mệt mỏi trên vai trong thời buổi này. Nhưng nó không là gì đối với người yêu nghề giáo như yêu chính sự sống của bản thân mình.

(*Theo* **Quang Nguyễn**)

**Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

*1.(0.5 đ) Vì sao những ngày không đến trường là những ngày không vui đối với cô Lan?*

**A.** Vì cô thấy ở nhà vui vẻ và thoải mái hơn.

**B.** Vì cô thấy vắng đi những đôi mắt long lanh, nụ cười và giọng nói của các em thơ.

**C.** Vì cô thích được chăm sóc và nấu ăn cho gia đình mình

*2.(0.5 đ) Cô giáo Lan thấy như thế nào khi đến trường?*

**A.** Cô thấy trường lúc nào cũng ồn ào.

**B.** Cô thấy mình không phù hợp với nghề giáo.

**C.** Cô thấy hạnh phúc và yêu đời nhiều hơn.

*3.(0.5 đ) Câu nào cho thấy cô Lan là một người rất yêu nghề?*

**A.** Cô yêu nghề giáo như yêu chính sự sống của bản thân mình.

**B.** Cô lấy nước tưới cho những chậu hoa cảnh trước cửa lớp.

**C.** Cô có giọng nói ấm áp và truyền cảm.

*4.(0.5 đ) Trong câu: “Cô chính là nước, giúp tương lai của những đứa trẻ thêm tươi tốt, ra hoa đẹp xinh giữa cuộc đời”. Từ chỉ đặc điểm là:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A.** đẹp xinh, hoa  | **B.** tươi tốt, cô giáo  | **C.** tươi tốt, đẹp xinh  |

*5. (0.5 đ) Câu: “Cô Lan là một cô giáo rất yêu nghề và nhiệt tình” thuộc kiểu câu gì?*

**A.** Câu giới thiệu .

**B.** Câu nêu đặc điểm.

**C.** Câu nêu hoạt động.

*6.(1đ) Viết một câu nêu hoạt động về chú chim trong bức tranh.*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

*7.(1đ) Điền “****l****” hoặc “****n****” vào chỗ chấm thích hợp:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  …..á thì trên biếc dưới …..âuQuả thì chín ngọt mang bầu sữa thơm. |  |

*8.(0.5 đ) Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau.*

Mấy nàng chích chòe chị sáo nâu hót vang chào ngày mới.

*9. (1đ) Đặt 1 câu nêu đặc điểm của cô giáo em.*



PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

( Đề kiểm tra viết - Thời gian làm bài: 40 phút )

**1. Chính tả** (Nghe viết) *(4 điểm )* - 15 phút

**Bài viết:**

Quê ngoại

Nắng chiều ở quê ngoại

Óng ả vàng ngọn chanh

 Lích chích trên cành khế

 Tiếng chim trong lá xanh.

Những ngày ở quê ngoại

 Tám mát trên dòng sông

 Rất nhiều hoa cỏ lạ

 Thoang thoảng hương trên đồng.

**2. Luyện viết đoạn (6 điểm)**

Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi của em.

***Gợi ý:*** a) Em đã được đi đâu, vào thời gian nào? Có những ai đi cùng với em?

 b) Mọi người đã làm những gì?

 c) Em và mọi người có cảm xúc như thế nào trong chuyến đi đó?

 d) Nêu cảm nghĩ của em về chuyến đi?

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KT CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

I. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

 **-** Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

 - Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

 - Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**2. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** |
| Điểm | **0.5** | **0.5** | **0.5** | **0.5** | **0.5** |

**Câu 6** : (1đ) VD: Chú chim đang hót.

**Câu 7:***(1đ) Điền “****l****” hoặc “****n****” vào chỗ chấm thích hợp:*

*Mỗi chỗ điền đúng 0,5đ*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  **L**á thì trên biếc dưới **n**âuQuả thì chín ngọt mang bầu sữa thơm. |  |

**Câu 8**:*(0.5 đ) Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau.*

Mấy nàng chích chòe , chị sáo nâu hót vang chào ngày mới.

**Câu 9:** *(1đ)* VD: Cô giáo em rất trẻ.

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

**1. Chính tả (4 điểm)**

-  *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết:*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn (6 điểm)**

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (*xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm